

Số: 81 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ

Thực hiện công văn số 5055/BKHCN-SHTT, ngày 07/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Tỉnh thường xuyên, liên tục triển khai tuyên truyền phổ biến cũng như mở các lớp tập huấn về Luật sở hữu trí tuệ (SHTT) nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ thông qua các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các ngành, các cấp có liên quan phối hợp thực thi sở hữu trí tuệ một cách nghiêm minh đúng pháp luật giúp cho hoạt động Sở hữu trí tuệ ngày càng phát triển hoạt động quản lý ngày càng có hiệu quả.

Các quy định về sở hữu trí tuệ và hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ còn chưa tập trung mà rải rác trong nhiều văn bản như: Bộ Luật Hình sự năm 2015, Bộ Luật dân sự 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Khoa học và Công nghệ 2013; Luật Hải quan năm 2014,... và trong các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành các Luật nêu trên.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT ở Trung ương trong việc xây dựng, hoàn thiện Luật SHTT và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật SHTT và việc triển khai thi hành các văn bản pháp luật đó kịp thời.

Tổ chức hệ thống quản lý SHTT trên địa bàn tỉnh những năm 2006-2013 chưa đủ mạnh, nghiệp vụ quản lý nhà nước và thực thi quyền sở hữu công nghiệp cán bộ quản lý tại các đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, dẫn đến việc thực thi còn gặp nhiều hạn chế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn nhiều bất cập chưa thống nhất nên có vụ việc còn kéo dài.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã được triển khai nhưng chưa đảm bảo yêu cầu thực tế, nhiều cơ sở chưa quan tâm đến việc đăng ký bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Số lượng Giấy chứng nhận/bằng độc quyền bảo hộ độc quyền đối tượng sở hữu công nghiệp còn khá khiêm tốn so với tiềm năng của tỉnh.



II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về xác lập quyền SHTT

1.1 Đánh giá các quy phạm chủ yếu:

Điều kiện bảo hộ các đối tượng SHTT; quyền đăng ký các đối tượng SHTT; thủ tục đăng ký xác lập quyền SHTT; đại diện và ủy quyền trong thủ tục đăng ký xác lập quyền SHTT; thời hạn xử lý đơn đăng ký xác lập quyền SHTT là phù hợp;

Việc chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực của văn bằng bảo hộ, khiếu nại và giải quyết khiếu nại về SHTT,... là phù hợp.

1.2 Đánh giá về một số vấn đề bất cập/gây tranh cãi:

- Cách thức giải tỏa tình trạng tồn đọng đơn sở hữu công nghiệp với số lượng lớn và kéo dài (cơ chế cấp văn bằng bảo hộ tạm thời dựa trên kết quả thẩm định của nước ngoài, hoãn thẩm định nội dung đến khi chủ văn bằng muốn thực thi hoặc sử dụng quyền; cơ chế xã hội hóa hoạt động sự nghiệp và cho phép Cục SHTT sử dụng nguồn lực bên ngoài đối với một số công đoạn của quá trình xác lập quyền (điện tử hóa dữ liệu, đánh máy, tra cứu thông tin, kiểm tra chất lượng thẩm định...),... là phù hợp.

- Cơ chế giải quyết khiếu nại đặc thù dành cho thủ tục xác lập quyền SHTT; Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với kết quả thẩm định đơn là phù hợp.

Việc bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (khả năng truy cập thông tin về đơn sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu công nghiệp) chưa kịp thời.

- Sự công khai, minh bạch và công bằng của quá trình xác lập quyền (công khai kết quả tra cứu, thẩm định, cách hiểu và áp dụng pháp luật; thứ tự xử lý đơn tương ứng với thứ tự nộp đơn) là phù hợp.

2. Về chủ sở hữu, nội dung, phạm vi quyền SHTT

2.1 Đánh giá các quy phạm chủ yếu:

Nội dung, phạm vi, giới hạn quyền của chủ sở hữu quyền SHTT, quyền của tác giả, quyền của các tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT là phù hợp.

Chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế,... là phù hợp.

2.2 Đánh giá về một số vấn đề bất cập/gây tranh cãi:

Cách xác định phạm vi quyền đối với kiểu dáng công nghiệp (bằng yêu cầu bảo hộ, trong đó nêu rõ các đặc điểm tạo dáng cơ bản và đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt hay bằng ảnh chụp/bản vẽ) là phù hợp.

Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý vẫn nên là Nhà nước.

3. Về thực thi (bảo vệ) quyền SHTT

3.1 Đánh giá các quy phạm chủ yếu:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Sở hữu trí tuệ còn thiếu và chồng chéo, chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa biện pháp hình sự và biện pháp hành chính; cơ chế đảm bảo thực thi chưa hoàn thiện; chế tài về hình sự chỉ được áp dụng với cá nhân trong khi nhóm tội phạm về sở hữu trí tuệ chủ yếu là do tổ chức thực hiện, vì vậy không thể truy cứu trách nhiệm hình sự với pháp nhân được.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và bộ Tư pháp đã thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/02/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, việc xử lý hình sự không đáng kể, chứng tỏ việc xử lý hình sự còn nhiều vướng mắc. Ngoài việc vướng mắc về chứng minh quy mô thương mại trong tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, vướng mắc lớn nhất là công tác giám định, định giá hàng vi phạm... Bên cạnh đó, khi phát hiện vi phạm, việc chứng minh lỗi cố ý của các đối tượng vi phạm rất khó khăn...

Cơ chế đảm bảo thực thi Luật sở hữu trí tuệ chưa hoàn thiện; sự hiểu biết của người dân, cơ quan, doanh nghiệp đối với vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ còn rất hạn chế, nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ mới chỉ dừng lại ở các cơ quan thực thi pháp luật.

Các cá nhân, doanh nghiệp (chủ sở hữu các đối tượng sở hữu trí tuệ) còn e ngại, ít chủ động hợp tác để thu hồi và xử lý các sản phẩm xâm phạm quyền vì sợ ảnh hưởng đến các sản phẩm của mình. Khi bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các chủ sở hữu thường chỉ thông báo sự việc đến cơ quan chức năng, ít khi chủ động tìm kiếm, chứng minh, cung cấp thông tin giúp cơ quan chức năng xử lý dẫn đến vụ việc bị kéo dài, gây khó khăn cho công tác điều tra, xác minh.

Công tác phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo các Sở ngành thông qua các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, hoạt động phối hợp dần đi vào nề nếp, có sự liên kết, phối hợp hành động giữa các Sở, ban, ngành góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến SHTT là phù hợp.

3.2 Đánh giá về một số vấn đề bất cập/gây tranh cãi:

Việc thực hiện công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ như hiện nay nhìn chung là phù hợp.

4. Các tổ chức hỗ trợ cho hoạt động SHTT (đại diện, giám định)

4.1 Đánh giá các quy phạm chủ yếu:

Điều kiện kinh doanh, hành nghề dịch vụ đại diện SHTT, giám định SHTT là phù hợp.

Mục này phù hợp, vì chưa thấy có tổ chức, cá nhân trao đổi vấn đề này.

- Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ đối với người hành nghề đại diện SHTT, giám định SHTT; kiểm tra nghiệp vụ, miễn kiểm tra,... là phù hợp.

4.2 Đánh giá về một số vấn đề bất cập/gây tranh cãi:

Phạm vi của dịch vụ đại diện SHTT và mối quan hệ với dịch vụ tư vấn của các tổ chức hành nghề luật theo Luật Luật sư là phù hợp.

Việc sát hạch nghiệp vụ đại diện SHCN có cần phải đặt yêu cầu cao hay không (tỷ lệ đỗ quá thấp là do trình độ thí sinh không đạt hay do yêu cầu quá cao) là phù hợp.

Lĩnh vực hành nghề đại diện SHCN (có hay không nên chia thành các phân ngành nhỏ, như sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu,...) là phù hợp.

Tính bất khả thi của quy định về sát hạch nghiệp vụ giám định SHCN (không có đội ngũ đạt trình độ ra đề và đáp án; có hay không nên lấy Luật giám định tư pháp làm cơ sở phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp về SHCN, phục vụ cho cả hành chính và dân sự) là phù hợp.

5. Việc quản lý nhà nước về SHTT

5.1 Đánh giá các quy phạm chủ yếu:

Chính sách của Nhà nước về SHTT

Nội dung của hoạt động quản lý nhà nước về SHTT; quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về SHTT; việc thực hiện quy định về báo cáo, thống kê về SHTT,... là phù hợp.

5.2 Đánh giá về một số vấn đề bất cập/gây tranh cãi:

Thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (cần làm rõ quyền hạn đối với các Bộ khác để phát huy được thẩm quyền của Bộ đầu mối) là phù hợp.

Nên tập trung thẩm quyền quản lý về SHTT vào một Bộ như một số nước trong khu vực.

6. Các nội dung đánh giá theo lĩnh vực đặc thù của các ngành

6.1. Ngành tài chính:

Kiểm soát hải quan: Đánh giá về sự tương thích giữa quy định của Luật SHTT với các quy định của pháp luật về kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT trong lĩnh vực hải quan; tính thích hợp của thẩm quyền xử phạt hành chính với năng lực cán bộ (sự lệ thuộc vào kết luận giám định và ý kiến chuyên môn của cơ quan quản lý về SHTT) là phù hợp.

Phí, lệ phí và giá dịch vụ SHTT: Đánh giá các quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng phí và lệ phí SHTT, cơ chế đặc thù dành cho các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính dựa trên kết quả của hoạt động sự nghiệp (ví dụ cấp văn bằng bảo hộ SHTT căn cứ vào kết quả thẩm định đối tượng SHTT) là phù hợp.

6.2. Ngành y tế:

Quy định của Luật SHTT với quy định của Luật Dược và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dược về bảo mật dữ liệu thử nghiệm đối với dược phẩm, bảo hộ sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm có sự tương thích.

6.3. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Quy định của Luật SHTT với các quy định về bảo mật dữ liệu thử nghiệm đối với nông hóa phẩm, bảo hộ sáng chế trong lĩnh vực nông hóa phẩm có sự tương thích.

Quy định về bảo hộ chỉ dẫn địa lý với thực tiễn sản xuất, kinh doanh đặc sản của các địa phương là phù hợp.

6.4. Ngành kế hoạch và đầu tư:

Quy định của Luật SHTT với Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và văn bản hướng dẫn thi hành các đạo luật nêu trên liên quan đến tên doanh nghiệp, điều kiện kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện có sự tương thích.

6.5. Ngành công thương:

Quy định của Luật SHTT với Luật Cạnh tranh và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cạnh tranh liên quan đến việc xác định và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực SHTT có sự tương thích.

6.6. Ngành thông tin và truyền thông:

Quy định của Luật SHTT và quy định của pháp luật về công nghệ thông tin liên quan đến xử lý tranh chấp tên miền trong mối quan hệ với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý, cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực công nghệ thông tin liên quan đến quyền SHTT có sự tương thích.

6.7. Ngành tòa án và ngành kiểm sát:

Quy định của Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với quy định của Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Bộ luật Tố tụng Dân sự,... liên quan đến việc xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT bằng biện pháp dân sự và biện pháp hình sự có sự tương thích.

7. Cấu trúc của Luật sở hữu trí tuệ

Nên duy trì Luật SHTT điều chỉnh tất cả các loại quyền SHTT và giữ nguyên bố cục như Luật hiện hành.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT SHTT

1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế

Cần hướng dẫn cụ thể mô hình hoạt động của cơ quan quản lý, kiểm soát chất lượng chỉ dẫn địa lý.

2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thực thi quyền SHTT và hoạt động quản lý nhà nước về SHTT

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gắn liền với việc xác lập, khai thác, bảo vệ, phát triển tài sản trí tuệ.

- Đào tạo, tập huấn thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

3. Các kiến nghị, đề xuất khác.

- Có quy định cụ thể về cung cấp cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ đến cấp tỉnh để thuận tiện cho công việc hướng dẫn xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Có hướng dẫn cụ thể về mô hình quản lý, đánh giá, chứng nhận, kiểm soát về chỉ dẫn địa lý. / *2/2*

Nơi nhận: *Kh*

- Bộ KH&CN (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Ninh);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Các Sở KH&CN, VHTT&DL, NN&PTNT;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX (T.14).



Nguyễn Hải Ninh

Phụ lục
THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ
 (Kèm theo Báo cáo số: 81 /BC-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Biểu mẫu 1: Thống kê các vụ án dân sự về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ từ 01/7/2006 đến 30/6/2016

Ngành: Tòa án	ĐỐI TƯỢNG QUYỀN SHTT		
Phạm vi thống kê:	<input type="checkbox"/> Sáng chế/giải pháp hữu ích	<input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý	<input type="checkbox"/> Quyền tác giả
<input type="checkbox"/> Toàn quốc	<input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp	<input type="checkbox"/> Tên thương mại	<input type="checkbox"/> Quyền liên quan
<input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh/thành phố: Đắk Lắk	<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu	<input type="checkbox"/> Cạnh tranh không lành mạnh	<input type="checkbox"/> Giống cây trồng

Năm	Xử lý	Số vụ		Xử lý hàng hóa vi phạm		Bồi thường thiệt hại	
		Thụ lý	Xét xử	Buộc tiêu hủy	Buộc phân phối/sử dụng phi thương mại (Số lượng/Trị giá)	Số vụ	Số tiền
01/07-31/12/2006							
2007							
2008							
2009							
2010							
2011							
2012							
2013							
2014		01	01			01	272.587.500 đồng
2015		01	Đình chỉ (01)				
01/01-30/06/2016		01	01				
Tổng cộng		03	03			01	272.587.500 đồng

[Handwritten signature]
7

Biểu mẫu 2: Thống kê các vụ án hình sự về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ từ 01/7/2006 đến 30/6/2016

Ngành: Tòa án	ĐỐI TƯỢNG QUYỀN SHTT		
Phạm vi thống kê:	<input type="checkbox"/> Sáng chế/giải pháp hữu ích	<input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý	Quyền tác giả
<input type="checkbox"/> Toàn quốc	<input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp	<input type="checkbox"/> Tên thương mại	Quyền liên quan
<input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh/thành phố: Đắk Lắk	<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu	<input type="checkbox"/> Cạnh tranh không lành mạnh	<input type="checkbox"/> Giống cây trồng

Xử lý	Số vụ		Xử lý hàng hóa vi phạm		Hình phạt				
			Tiêu hủy	Phân phối/sử dụng phi thương mại	Cảnh cáo	Phạt tiền		Phạt tù	
	Năm	Thụ lý	Xét xử	(Số lượng/Trị giá)	Số vụ	Số vụ	Số tiền phạt	Số vụ	Án cao nhất
01/07-31/12/2006									
2007									
2008									
2009									
2010									
2011									
2012									
2013									
2014									
2015									
01/01-30/06/2016									
Tổng cộng									

- Tài liệu kèm theo: Bản sao/trích lục các vụ việc hình sự tiêu biểu:

1. Vụ số ...
2. Vụ số ...

- Đánh giá, nhận xét (có thể dùng trang bổ sung):



Biểu mẫu 3: Thống kê hoạt động xử lý hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ từ 01/7/2006 đến 30/6/2016

Ngành: Công thương, Công an		ĐỐI TƯỢNG QUYỀN SHTT		
Phạm vi thống kê:		<input type="checkbox"/> Sáng chế/giải pháp hữu ích	<input type="checkbox"/> Chỉ dẫn địa lý	Quyền tác giả
<input type="checkbox"/> Toàn quốc		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp	<input type="checkbox"/> Tên thương mại	Quyền liên quan
<input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh/thành phố: Đắk Lắk		<input checked="" type="checkbox"/> Nhãn hiệu	<input type="checkbox"/> Cạnh tranh không lành mạnh	<input type="checkbox"/> Giống cây trồng

Xử lý	Số vụ		Xử lý hàng hóa vi phạm				Hình phạt		
			Tiêu hủy	Phân phối/sử dụng phi thương mại	Buộc tái xuất	Loại bỏ yếu tố vi phạm	Phạt tiền		Cảnh cáo
Năm	Thụ lý	Xét xử	(Số vụ/ số lượng/trị giá)			Số vụ	Số vụ	Số tiền	Án cao nhất
01/07-31/12/2006									
2007									
2008									
2009									
2010									
2011									
2012									
2013									
2014									
2015									
01/01-30/06/2016									
Tổng cộng	43	43					43	286.436.000	

- Tài liệu kèm theo: Bản sao/trích lục các quyết định xử phạt hành chính tiêu biểu

1. Vụ số ...

2. Vụ số ...

- Đánh giá, nhận xét (có thể dùng trang bổ sung):

Biểu mẫu 4: Thống kê hoạt động trung cầu giám định/ ý kiến chuyên môn về SHTT từ 01/7/2006 đến 30/6/2016

Ngành:		ĐỐI TƯỢNG QUYỀN SHTT		
Phạm vi thống kê:		<input type="checkbox"/> Sáng chế/giải pháp hữu ích	<input type="checkbox"/> Chi dẫn địa lý	<input type="checkbox"/> Quyền tác giả
<input type="checkbox"/> Toàn quốc		<input type="checkbox"/> Kiểu dáng công nghiệp	<input type="checkbox"/> Tên thương mại	<input type="checkbox"/> Quyền liên quan
<input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh/thành phố: Đắk Lắk		<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu	<input type="checkbox"/> Cạnh tranh không lành mạnh	<input type="checkbox"/> Giống cây trồng

Xử lý	Số vụ cần Kết luận giám định		Số vụ cần Ý kiến chuyên môn		Sử dụng Kết luận giám định/ Ý kiến chuyên môn	
	Trung cầu	Các bên cung cấp	Trung cầu	Các bên cung cấp	Chấp nhận	Không chấp nhận
Năm						
01/07-31/12/2006						
2007						
2008						
2009						
2010						
2011						
2012						
2013						
2014						
2015						
01/01-30/06/2016						
Tổng cộng						

- Tài liệu kèm theo: Bản sao/trích lục các Kết luận giám định/ Ý kiến chuyên môn tiêu biểu

1. Vụ số ...

2. Vụ số ...

- Đánh giá, nhận xét (có thể dùng trang bổ sung):